

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 32/2020/DS-ST

Ngày 25-9-2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng*”

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duẩn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Cư và bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 29/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 03 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST - DS ngày 20 tháng 08 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2020/QĐST-DS ngày 09/09/2020; giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á;

Địa chỉ: 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị N - Nhân viên phát triển kinh doanh chi nhánh Quảng Ngãi – Phòng giao dịch ĐP, theo văn bản ủy quyền ngày 16/03/2020.

\* *Bị đơn:* Chị Tôn Thị H, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Tổ dân phố Thạnh B 1, phường PT, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Quang Kh, sinh năm

1992;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Thạch B 1, phường PT, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố TĐ2, phường PT, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện ngày 06/02/2020, bản tự khai ngày 01/04/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trịnh Thị N trình bày:*

Ngày 02/04/2018, chị Tôn Thị H có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á (viết tắt Ngân hàng TMCP Đông Á) số tiền 30.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00865345/0136311001T18230, lãi suất thỏa thuận 10,8%/năm; thời hạn vay 18 tháng, phương thức trả nợ hàng tháng trả 1.940.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.781.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, chị Tôn Thị H đã trả cho Ngân hàng tiền gốc là 15.563.161 đồng, tiền lãi là 3.836.839 đồng. Do chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nên Ngân hàng đã thông báo cho chị H yêu cầu trả nợ nhiều lần, nhưng vẫn không trả. Do vậy, nay bà đại diện cho Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Tôn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền vay gốc là 14.435.032 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/02/2019 đến ngày 25/09/2020 là 4.052.789 đồng (trong đó lãi trong hạn là 1.023.161 đồng, lãi quá hạn là 3.029.628 đồng. Trường hợp chị Tôn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Quang Kh phải thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng theo cam kết bảo lãnh trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ký ngày 18/03/2018.

*\* Bị đơn chị Tôn Thị H Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án hoặc đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*\* Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 15/05/2020, anh Trần Quang Kh trình bày: Anh và Chị Tôn thị H kết hôn năm 2014, trong thời kỳ hôn nhân anh và chị H có vay của Ngân hàng TMCP Đông Á – Phòng giao dịch ĐP số tiền 30.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng vay đã trả được 13.000.000 tiền gốc và một số tiền lãi. Năm 2019, anh và chị H ly hôn chưa trả số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu anh và chị H có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ tính đến ngày*

05/02/2020 là 17.090.676 đồng thì anh chấp nhận trả 1/2 số tiền nợ gốc, 1/2 số tiền nợ lãi và nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc anh nhận trả cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng Dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 429, 463, 466, 470, Bộ luật dân sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á. Buộc chị Tôn Thị H và anh Trần Quang Kh có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền nợ gốc là 14.435.032 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.023.161 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.209.628 đồng. Tổng cộng là 18.667.821 đồng. Trong đó, Chị H phải trả 9.333.910 đồng; anh Kh phải trả 9.333.910 đồng. Chị H, anh Kh còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 26/9/2020 cho đến ngày chị H, anh Kh thực hiện xong việc trả nợ cho Ngân hàng theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Tôn Thị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Quang Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách

quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Ngày 02/04/2018, chị Tôn Thị H và anh Trần Quang Kh có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á (viết tắt Ngân hàng TMCP Đông Á) số tiền 30.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00865345/0136311001T18230, lãi suất thỏa thuận 10,8%/năm; thời hạn vay 18 tháng, phương thức trả nợ hàng tháng trả 1.940.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.781.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, chị Tôn Thị H và anh Trần Quang Kh đã trả cho Ngân hàng tiền gốc là 15.564.968 đồng, tiền lãi là 3.836.839 đồng. Do chị H và anh Kh vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Tôn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền vay gốc là 14.435.032 đồng và tiền lãi tính từ ngày 03/02/2019 đến ngày 25/09/2020 là 4.232.789 đồng (trong đó lãi trong hạn là 1.023.161 đồng, lãi quá hạn là 3.029.628 đồng. Trường hợp chị Tôn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Quang Kh phải thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng theo cam kết bảo lãnh trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ký ngày 18/03/2018.

Xét yêu cầu trả nợ của Ngân hàng TMCP Đông Á, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00865345/0136311001T18230, ngày 02/04/2018 thì chị Tôn Thị H vay của Ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 10,8%/năm; thời hạn vay 18 tháng, phương thức trả nợ hàng tháng trả 1.940.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.781.000 đồng, hợp đồng do chị Tôn Thị H ký xác nhận. Trong hợp đồng tín dụng không ràng buộc anh Trần Quang Kh là người bảo lãnh trả nợ thay khoản vay trên cho chị H và anh Kh cũng không ký vào hợp đồng vay. Tuy nhiên, anh Kh thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân anh và chị H có vay của Ngân hàng Đông Á số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay để buôn bán làm ăn. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, chị Tôn Thị H và anh Trần Quang Kh đã trả cho Ngân hàng tiền gốc là 15.564.968 đồng, tiền lãi là 3.836.839 đồng. Số tiền gốc còn nợ là 14.435.032 đồng, và tiền lãi tính đến ngày 25/09/2020 là 4.232.789 đồng (trong đó lãi trong hạn là 1.023.161 đồng, lãi quá hạn là 3.029.628 đồng. Do đó có căn cứ buộc anh Kh và chị H có nghĩa vụ liên đới trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Nhưng ngày 24/10/2019, chị H và anh Kh đã thuận tình ly hôn, trước khi ly hôn anh Kh và chị H chưa trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng, theo quy định tại khoản 1 Điều 290 Bộ luật Dân sự “*Nghĩa vụ được phân chia theo phần là nghĩa vụ mà đối tượng của nghĩa vụ có thể chia thành nhiều phần để thực hiện*”. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc anh Kh phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Đông Á số tiền là 9.333.910 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 7.217.516 đồng, nợ lãi là 2.116.394

đồng) và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 26/9/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng Đông Á; chị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Đông Á số tiền là 9.333.910 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 7.217.516 đồng, nợ lãi là 2.116.394 đồng) và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc tính từ ngày 26/9/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng Đông Á.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tôn Thị H và anh Trần Quang Kh mỗi người phải chịu là 466.695 đồng; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Đông Á.

[5] Đề nghị của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 290, Điều 429, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á. Buộc anh Trần Quang Kh phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Đông Á số tiền là 9.333.910đ (chín triệu, ba trăm, ba mươi ba ngàn, chín trăm mười đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 7.217.516 đồng, nợ lãi là 2.116.394 đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 26/09/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng Đông Á; chị Tôn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Đông Á số tiền là 9.333.910đ (chín triệu, ba trăm, ba mươi ba ngàn, chín trăm mười đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 7.217.516 đồng, nợ lãi là 2.116.394 đồng đồng và tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 26/09/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng Đông Á.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Tôn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 466.695 đồng; anh Trần Quang Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 466.695 đồng.

Hoàn trả lại 427.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Đông Á, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0002829 ngày 12/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ).

**3. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Duẩn**